

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 03-5-2019.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thiết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;

2. Bà Ngô Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 630/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/QĐHNGĐ – ST ngày 11-4-201, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Phương T, sinh năm 1993. Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã G, tỉnh Đ, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh Dương Minh T, sinh năm 1982. Địa chỉ cư trú: Đường V, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 12 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn – chị Huỳnh Thị Phương T trình bày:

Chị T và anh T chung sống vợ chồng vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do khi sinh con, chị T xin về Cần Thơ để có người chăm sóc nhưng anh T không đồng ý. Tuy nhiên, chị T vẫn về

Cần Thơ sống và anh chị đã sống ly thân từ tháng 01-2016 cho đến nay. Tháng 9-2018, chị T đã làm đơn xin ly hôn anh T tại Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh nhưng sau khi được Tòa án hòa giải, chị T tự nguyện rút đơn ly hôn để có thời gian hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không hàn gắn được. Hiện tại anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân, chị nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên xin ly hôn anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Thiện Đ, sinh năm 2016. Chị T đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Dương Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng trước đây không có mâu thuẫn nhưng khi sinh con, anh T không đồng ý cho chị T về Cần Thơ nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 01-2016 cho đến nay. Tuy nhiên, anh T vẫn còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn chị T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Thiện Đ, sinh năm 2016. Nếu ly hôn, anh T xin nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Phương T đối với anh Dương Minh T.

Về con chung: Giao 01 con chung tên Dương Thiện Đ, sinh năm 2016 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Chị T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Thị Phương T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Dương Minh T có địa chỉ cư trú tại đường V, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Minh T và chị Huỳnh Thị Phương T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, đến khi chị T sinh con thì phát sinh mâu thuẫn do chị T có nguyện vọng về Cần Thơ sinh sống nhưng anh T không đồng ý. Tuy nhiên, chị T vẫn dọn về Cần Thơ sinh sống, do không giải quyết được mâu thuẫn nên anh chị đã ly thân từ tháng 01 năm 2016 cho đến nay. Chị T có làm đơn xin ly hôn anh T vào tháng 9/2018, sau đó rút đơn để vợ chồng có thời gian hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng cả hai đều không có biện pháp hàn gắn, hiện tại anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân, không còn ở chung nhà, không còn quan T, chăm sóc lẫn nhau. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ vợ chồng nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh T là phù hợp và có căn cứ.

[3] Về con chung: Anh Dương Minh T và chị Huỳnh Thị Phương T có 01 con chung tên Dương Thiện Đ, sinh năm 2016, hiện con chung đang sống với anh T. Ghi nhận anh T, chị T thống nhất giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Phương T đối với anh Dương Minh T. Chị Huỳnh Thị Phương T được ly hôn anh Dương Minh T.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Dương Thiện Đ, sinh năm 2016 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số 0006225 ngày 04-12-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND. TTN;
- VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Trần Văn Thiết

